

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Sở Xây dựng năm 2026

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026;

- Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 13/02/2026 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Gia Lai năm 2026;

- Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Gia Lai”;

- Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh;

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026;

- Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về việc giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh trong năm 2026;

- Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh năm 2026;

- Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” năm 2026;

- Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2030;

- Quyết định số 119/QĐ-SXD ngày 07/02/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai;

Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Sở Xây dựng năm 2026 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung chủ yếu như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Chuyển đổi số năm 2025; Chỉ thị số 57-CT/TW của Ban Bí thư; Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 22-KH/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 42-KH/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 28/KH-UBND của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh bảo đảm kịp thời, thiết thực, hiệu quả, với nội dung và hình thức phù hợp thực tiễn hoạt động của cơ quan.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kế hoạch số 42/KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong tổ chức thực hiện.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; bảo đảm tính thống nhất, xuyên suốt từ khâu giao nhiệm vụ đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả; nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động nắm bắt xu hướng phát triển của công cuộc chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực xây dựng để chủ động nghiên cứu, tiếp cận, tham gia đề xuất ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ và chuyển đổi số vào công tác quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng trên tất cả các lĩnh vực.

- Thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Sở gắn với cải cách hành chính và Đề án 06; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; thúc đẩy các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tăng cường ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng công trình, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cập nhật và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành xây dựng (quy hoạch xây dựng, đô thị và nông thôn; nhà ở và thị trường bất động sản; hạ tầng kỹ thuật đô thị), bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và kết nối, chia sẻ với các hệ thống của tỉnh và Trung ương; đồng thời rà soát hiện trạng dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức thu thập, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu; tích hợp dữ liệu ngành xây dựng vào Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số (GIS, AI, IoT) trong quy hoạch, cấp phép xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật và chất lượng công trình.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý xây dựng; 100% hồ sơ cấp phép xây dựng, thẩm định dự án, quản lý chất lượng công trình được xử lý trên môi trường số; từng bước triển khai các hệ thống giám sát thi công, quản lý vật liệu xây dựng trên nền tảng số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp xây dựng; ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM), góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của ngành xây dựng.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tối thiểu 90% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ; hoàn thành tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa 100% quy trình nghiệp vụ.

- 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; Công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo về quản trị dữ liệu; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác chuyên môn.

- Phối hợp triển khai bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực xây dựng; bảo đảm các nhiệm vụ có khả năng ứng dụng thực tiễn sau nghiệm thu.

- 100% hệ thống thông tin của Sở được bảo đảm an toàn theo cấp độ; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số:

- Lãnh đạo Sở trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện công tác chuyển đổi số trong phạm vi quản lý; phân công rõ trách nhiệm từng lĩnh vực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động về các chủ trương, chính sách liên quan.

- Việc tổ chức thực hiện bảo đảm theo phương châm: “Nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nền tảng số là đột phá; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm thành công của chuyển đổi số”.

2. Nâng cao nhận thức số, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số quốc gia; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động tham gia các kênh truyền thông chuyển đổi số để cập nhật thông tin phục vụ công tác.

- Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Sở.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt nâng cao nhận thức trách nhiệm của công chức, viên chức về chuyển đổi số thực chất đối với các ngành, lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành xây dựng.

- Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản; triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở, cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Hoàn thiện chính sách liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện rà soát, tham mưu đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý kết cấu hạ tầng, quản lý vật liệu xây dựng, quản lý vận tải trên nền tảng số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

- Tham mưu xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về chương trình chuyển đổi số; tham gia ý kiến đối với các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cơ chế, chính sách phục vụ chuyển đổi số của ngành, của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Tham gia rà soát, đề xuất bổ sung danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; bảo đảm phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Phối hợp tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định thúc đẩy chuyển đổi số, như: khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở; Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và ứng dụng, dịch vụ dùng chung trên mạng truyền số liệu chuyên dùng; Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong cơ quan nhà nước;...

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát hiện trạng dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức thu thập, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu; triển khai công tác hướng dẫn cho các đơn vị, địa phương về GIS hóa hồ sơ quy hoạch, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn; từng bước nâng cao năng lực khai thác, sử dụng dữ liệu quy hoạch phục vụ công tác quản lý và phát triển đô thị thông minh; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quy hoạch phục vụ Trung tâm IOC và các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Tập trung xây dựng, phát triển hạ tầng dữ liệu trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý (quy hoạch đô thị và nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật); tăng cường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các ngành, lĩnh vực và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; từng bước phục vụ công tác quản lý, điều hành trên môi trường số, dựa trên dữ liệu.

- Tăng cường nghiên cứu tham mưu triển khai ứng dụng Internet vạn vật (IoT) phù hợp với từng lĩnh vực chuyên môn của Sở.

- Tập trung đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật, thiết bị đầu cuối để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Sở, trong đó chú trọng phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ, mạng internet, phòng họp, hội nghị trực tuyến của Sở, mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả, hạn chế bị gián đoạn kết nối.

- Rà soát, cập nhật thông tin chữ ký số chuyên dùng cho lãnh đạo Sở, phòng, đơn vị và các cá nhân có liên quan; tiếp tục phối hợp hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử công cộng, mã định danh tổ chức trong giải quyết dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa.

5. Nền tảng, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, ứng dụng dịch vụ số

- Ứng dụng công nghệ BIM, GIS trong quản lý quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và cấp phép xây dựng; từng bước xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ quản lý ngành trên nền tảng số.

- Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*tập trung: cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị; cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện; cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ; hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản; cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung*);

đồng thời cập nhật thường xuyên và quản lý dữ liệu vận tải đường bộ trên hệ thống nghiệp vụ vận tải đường bộ; khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung; triển khai các nền tảng số dùng chung theo danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trong phạm vi quản lý.

- Thực hiện cập nhật, cung cấp dữ liệu theo bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, thực hiện thông qua Hệ thống thông tin báo cáo Văn phòng Chính địa chỉ <https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn>. Tiếp tục triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh đã triển khai xây dựng: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, bảo đảm tiếp nhận, xử lý, theo dõi, giám sát hồ sơ trực tuyến; tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc, liên thông giữa các cơ quan; cập nhật, công khai thông tin đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử và Cổng dữ liệu mở; phục vụ tra cứu, khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân. Khai thác Hệ thống thông tin báo cáo, phục vụ tổng hợp, phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở. Sử dụng hiệu quả Hệ thống họp trực tuyến, eCabinet trong tổ chức họp, nâng cao hiệu quả điều hành.

- Triển khai thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại xã Tây Sơn (xã hạt nhân mô hình điểm về chuyển đổi số): tập trung xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Trong đó, chú trọng triển khai đồng bộ, hiệu quả chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng; trên cơ sở đó, nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện và tham mưu UBND tỉnh từng bước nhân rộng mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

- Tiếp tục triển khai các khóa học “Bình dân học vụ số” trên nền tảng trực tuyến “Bình dân học vụ số” (MOOCs) do Bộ Công an triển khai. Tiếp tục ứng dụng Trợ lý ảo để hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả giải quyết công việc được giao.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống nq57.gialai.gov.vn. Thông tin, số liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có tài liệu kiểm chứng đối chiếu.

6. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Phối hợp vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung; bảo đảm kết nối, liên thông, phục vụ công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong toàn bộ quy trình; bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện công bố, cập nhật, công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính; chuẩn hóa, bảo đảm thông tin thống nhất, dễ tra cứu.

- Rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu; giảm hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý; đẩy mạnh sử dụng dữ liệu điện tử, thực hiện nguyên tắc cung cấp thông tin một lần.

- Tổ chức giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hiệu quả; nâng cao chất lượng giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, có khả năng tái sử dụng.

- Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời khắc phục tồn tại, nâng cao hiệu quả phục vụ.

7. An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

- Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin; triển khai áp dụng đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ xác định cấp độ được phê duyệt; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định.

- Quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ an toàn thông tin, an ninh mạng trên môi trường internet theo Quy chế bảo đảm an toàn thông tin đã ban hành và các văn bản liên quan.

- Theo dõi, giám sát, ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Xây dựng; cử công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về bảo vệ an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng do cấp có thẩm quyền tổ chức.

- Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.

- Tiếp tục duy trì, cài đặt hệ thống phần mềm phòng, chống mã độc, tấn công từ xa cho các hệ thống máy chủ, máy tính, thiết bị đầu cuối liên quan trong

hệ thống thông tin nội bộ của cơ quan; Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan.

8. Phát triển nguồn nhân lực và nguồn lực phục vụ chuyển đổi số

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính của Sở; đồng thời bố trí, củng cố đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số, bảo đảm đủ năng lực tham mưu, triển khai và vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin, phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho công chức, viên chức về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, an toàn thông tin, để ứng dụng vào công tác và tham gia giao dịch trực tuyến.

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Ưu tiên bố trí đầu tư để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng dịch vụ số của cơ quan; Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Có Phụ lục danh mục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư công (nếu có) được cân đối, bố trí hàng năm cho Sở.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Lãnh đạo Sở: Giám đốc Sở chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc thực hiện kế hoạch. Các Phó Giám đốc Sở được phân công phụ trách từng lĩnh vực công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng chủ động triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch, bảo đảm hiệu quả và đúng tiến độ.

- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch đã ban hành liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức triển khai cụ thể đến công chức, viên chức và người lao động, bảo đảm đạt mục tiêu đề ra.

- Trong quá trình thực hiện, các phòng, đơn vị thường xuyên phối hợp với Văn phòng Sở để trao đổi, tham mưu xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc; bảo đảm triển khai đồng bộ, không để xảy ra tình trạng quá hạn hoặc tồn đọng nhiệm vụ do chậm báo cáo, tham mưu, đề xuất.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên Hệ thống giám sát nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW của tỉnh.

3. Văn phòng Sở: Là đầu mối theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện, tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo, điều hành.

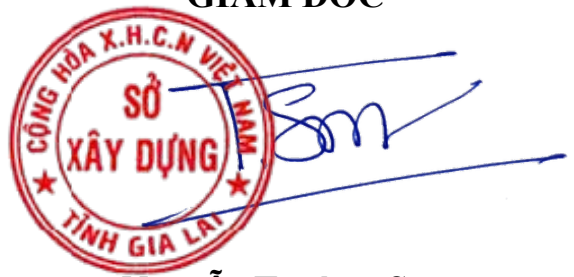
4. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Sở Xây dựng năm 2026, yêu cầu thủ trưởng các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện đạt hiệu quả./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh, Sở KHCN;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị (thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Sơn

**PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026 CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày /3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	CÁC NHIỆM VỤ DO TỈNH ỦY, UBND TỈNH GIA LAI GIAO SỞ XÂY DỰNG CHỦ TRÌ/ ĐỒNG CHỦ TRÌ THỰC HIỆN				
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch triển khai	28/02/2026
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch triển khai	31/3/2026
3	Xây dựng triển khai Kế hoạch phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.	Phòng Quy hoạch kiến trúc và PTĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quyết định phê duyệt Kế hoạch	31/3/2026
4	Triển khai thí điểm chuyển đổi số toàn diện cho xã Tây Sơn (xã hạt nhân mô hình điểm về chuyển đổi số). Trong đó hướng dẫn UBND xã Tây Sơn và các đơn vị có liên quan thực hiện đánh số nhà và gắn biển số nhà.	Phòng Quản lý Nhà & Thị trường bất động sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty CP Tổng công ty Công nghệ Thiết kế Xây dựng Việt Nam (VDCD), UBND xã Tây Sơn	Mô hình thí điểm được triển khai; đánh giá đầy đủ về hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm làm cơ sở nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh	30/4/2026
5	Triển khai các nền tảng số dùng chung theo danh mục đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Văn phòng Sở	Sở Khoa học và Công nghệ; Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	30/6/2026

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
6	Triển khai ứng dụng công nghệ internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực: giao thông, nông nghiệp, công nghiệp	Phòng Quản lý Giao thông	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	31/10/2026
7	Triển khai vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung vận hành ổn định	31/12/2026
8	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các thủ tục hành chính được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu	31/12/2026
9	Đưa vào vận hành, khai thác thực chất, hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	31/12/2026
10	Triển khai việc nhập liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu thực chất với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo kế hoạch của Trung ương; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Hình thành Kho dữ liệu số cấp tỉnh.	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	31/12/2026
11	Hoàn thành việc xây dựng, đưa vào vận hành thực chất các nền tảng số dùng chung của tỉnh, bảo đảm triển khai thống nhất từ tỉnh đến xã.	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	31/12/2026
12	Bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	100%	31/12/2026

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
13	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Bố trí công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số vị trí việc làm; 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số	31/12/2026
14	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các khâu có tần suất lớn, rủi ro cao của công vụ (tiếp nhận, phân luồng hồ sơ; đối soát thành phần hồ sơ; kiểm tra tính hợp lệ; tổng hợp báo cáo; cảnh báo sai lệch dữ liệu), bảo đảm có cơ chế kiểm soát, lưu vết và trách nhiệm giải trình; phấn đấu nâng năng suất xử lý và giảm sai sót nghiệp vụ, rủi ro tuân thủ.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	31/12/2026
15	Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 95% trở lên.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Đạt tỷ lệ từ 95% trở lên	31/12/2026
16	Triển khai ứng dụng công nghệ BIM trong lĩnh vực xây dựng	Phòng Quản lý Đầu tư xây dựng & Vật liệu xây dựng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	31/12/2026
II	CÁC NHIỆM VỤ SỞ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (theo quy định và các văn bản chỉ đạo: kế hoạch, chương trình hành động, thông báo kết luận và yêu cầu thực tế)				
17	Đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng	Phòng Quản lý Nhà & TTĐDS	Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Tây Sơn	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	30/4/2026
18	Triển khai thí điểm các nội dung ứng dụng công nghệ trong quản lý đô thị (cảnh báo ùn tắc giao thông; điều chỉnh thời gian các trụ đèn	Phòng Quản lý	Công an tỉnh, Sở KHCN, Công ty CP	Văn bản triển khai	Khi đủ điều kiện và có

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tín hiệu giao thông; thông tin về bến xe, bãi đỗ xe trong đô thị; cứu hộ đuối nước, phát hiện rác thải trên đường; cảnh báo các điểm ngập úng trong đô thị)	Hạ tầng kỹ thuật	Tổng công ty Công nghệ Thiết kế Xây dựng Việt Nam (VDCD), UBND các địa phương liên quan	và báo cáo thực hiện	văn bản chỉ đạo thực hiện
19	Phối hợp với các đơn vị liên quan ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) và công nghệ AutoTimelapse để quản lý, theo dõi và báo cáo tiến độ đối với các dự án trọng điểm và có quy mô lớn đang được triển khai trên địa bàn tỉnh (<i>Dự án đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; các dự án thành phần cao tốc Quy Nhơn – Pleiku</i>).	Phòng Quản lý Giao thông	Các ban Quản lý dự án tỉnh, Sở KHCN, Công ty CP Tổng công ty Công nghệ Thiết kế Xây dựng Việt Nam (VDCD), UBND các địa phương liên quan	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	Khi đủ điều kiện và có văn bản chỉ đạo thực hiện
20	Triển khai ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông	Phòng Quản lý Giao thông	Sở Khoa học và Công nghệ; các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	31/10/2026
21	Triển khai các nội dung về giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến: (1) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong toàn bộ quy trình; bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. (2) Thực hiện công bố, cập nhật, công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính; chuẩn hóa, bảo đảm thông tin thống nhất, dễ tra cứu. (3) Rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu; giảm hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý; đẩy mạnh sử dụng dữ liệu điện tử, thực hiện nguyên tắc cung cấp thông tin một lần. (4) Tổ chức giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hiệu quả; nâng cao chất lượng giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường kiểm tra, giám sát. (5) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; bảo đảm dữ liệu đầy	Văn phòng Sở	Trung tâm CNTT Bộ Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh; các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn bản triển khai và báo cáo thực hiện	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	đủ, chính xác, có khả năng tái sử dụng. (6) Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. (7) Thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời khắc phục tồn tại, nâng cao hiệu quả phục vụ.				
22	Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ, mạng Internet, phòng họp hội nghị trực tuyến mạng truyền số liệu chuyên dùng; nâng cấp thiết bị CNTT, cơ sở vật chất đảm bảo trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số.	Văn phòng sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
23	Phát triển các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Sở gồm: (1) Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ thành phố đến xã; (2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng; (3) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (4) Cổng dữ liệu mở của tỉnh; (5) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; (6) Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội; (7) Hệ thống thông tin phục vụ họp - eCabinet...	Văn phòng sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
24	Từng bước số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành để Xây dựng dữ liệu số, nền tảng số: CSDL về hoạt động xây dựng; CSDL về nước sạch và thoát nước đô thị; CSDL về hạ tầng đường bộ; CSDL về phát triển đô thị; CSDL về nhà ở và thị trường bất động sản; CSDL về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng; ; CSDL về đăng kiểm phương tiện.	Các phòng chuyên môn	TT CNTT Bộ Xây dựng; Sở KH-CN	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
25	Rà soát, triển khai áp dụng các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ xác định cấp độ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định; Theo dõi, giám sát, ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham gia các lớp tập huấn hoặc diễn tập phòng chống tấn công mạng do cấp có thẩm quyền tổ chức	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên